

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Lượm.

2. Ông Trần Văn Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Thân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Khương Hoài Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 25/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; nơi sinh: CL, Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp T4, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp T4, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị K (đã chết); có vợ và 01 con (vợ đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 02/8/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Mai Văn Ú, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp T4, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1969 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/5/2022; bị cáo Nguyễn Văn Th chạy xe máy đến nhà bị hại Mai Văn Ú, cư trú tại: Ấp T4, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang để trả xe. Trên đường bị cáo Th mua 02 lít rượu mang theo và khi đến nơi thấy bị hại Ú và anh Nguyễn Văn Tr đang ngồi uống rượu, nên cả 03 người cùng ngồi uống. Khi uống hết khoảng hơn 01 lít rượu thì bị cáo Th nghỉ uống đến vống nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo Th thức dậy và tiếp tục ngồi uống rượu. Uống được một lúc bị cáo Th nghỉ và lên giường nằm ngủ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo Th thức dậy thấy bị hại Ú và anh Tr còn ngồi nói chuyện; bị cáo Th nhặt lấy 01 đoạn gỗ, đi đến chỗ bị hại Ú đang ngồi phía sau lưng rồi bất ngờ giơ đoạn gỗ lên đánh từ phía trên xuống trúng vào đầu bị hại Ú 01 cái; làm bị hại Ú bể đầu, chảy máu và phải đưa đi cấp cứu. Còn bị cáo Th bỏ đoạn gỗ xuống đất và đứng chết trân.

Bị hại Mai Văn Ú điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực tỉnh An Giang từ ngày 31/5/2022 đến ngày 08/6/2022 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 419/TgT ngày 15/7/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với bị hại Mai Văn Ú:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương vùng đỉnh và trán, gây nứt sọ vùng trán đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái, tụ khí nội sọ, gãy xương chính mũi và xoang trán trái đã được điều trị. Hiện tại, còn gãy dọc xương sọ tán trái đến trần hốc mắt trái và gãy xương chính mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày; Vật chứng (khúc gỗ) gửi giám định gây ra được các thương tích trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 40cm, đường kính chỗ lớn nhất 11cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 09cm (đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian bị hại Mai Văn Ú điều trị thương tích bị cáo Nguyễn Văn Th khắc phục bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng. Tại

phiên tòa bị hại Mai Văn Út yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường thêm 36.000.000 đồng và được bị cáo Th đồng ý bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSGT ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th với mức án từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn Th và bị hại Mai Văn Út tự nguyện thỏa thuận và đồng ý bồi thường thêm thiệt hại số tiền 36.000.000 đồng (tổng cộng 48.000.000 đồng; đã giao nhận 12.000.000 đồng và còn phải bồi thường 36.000.000 đồng).

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Th không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Mai Văn Út không có ý kiến tranh luận, nhưng xin cho bị cáo Th được hưởng

án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn Th có lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, vì bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Th hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng đoạn gỗ tấn công vào cơ thể người khác dễ gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người bị tấn công. Bị cáo dùng đoạn gỗ và nắm bằng hai tay tấn công theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu và trán bị hại Mai Văn Út, làm tổn thương cơ thể với tỷ lệ 33%; phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại Mai Văn Út; biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 64, 65, 66, 99, 100, 101, 102, 103 và 104).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn Th có hành vi cố ý dùng đoạn gỗ hình trụ tròn dài 40cm, đường kính chỗ lớn nhất 11cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 09cm gây thương tích cho bị hại Mai Văn Út với tỉ lệ tổn thương cơ thể 33% nên đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc điểm a khoản 1 Điều này).

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Th hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của bị cáo; bị hại; người làm chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[5] Xét về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th vi phạm tình tiết định khung hình phạt nên phải xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Th có nhân thân tốt; thể hiện không có tiền án, tiền sự; Không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại Mai Văn Ú; người làm chứng Nguyễn Văn Tr và bị cáo Nguyễn Văn Th trình bày là bạn bè từng nhiều lần nhậu chung, không có mâu thuẫn; chưa từng phát hiện bị cáo Th có dấu hiệu tâm thần hoặc hạn chế về năng lực hành vi dân sự. Việc bị cáo Th gây thương tích cho bị hại Mai Văn Ú chỉ đánh một cái và còn có điều kiện đánh thêm nhiều cái nữa, nhưng do không có mục đích nhằm tước đoạt tính mạng bị hại Mai Văn Ú, nên bị cáo Th không tiếp tục có hành vi đánh tiếp. Mặt khác, bị hại Mai Văn Ú xin cho bị cáo Th được hưởng án treo, nên bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Th thực hiện hành vi rất nghiêm trọng; có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm; hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hậu quả cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 33%. Hành vi cố ý sử dụng rượu bia làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi để phạm tội là đã vi phạm Pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh; cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã cân nhắc cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Th trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét việc bị hại Mai Văn Ú đề nghị cho bị cáo Nguyễn Văn Th được hưởng án treo là không có căn cứ và có đủ điều kiện để cho bị cáo Th được hưởng án treo. Vì bị cáo Th phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và xử phạt tù trên 03 năm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bị hại Mai Văn Ú xin cho bị cáo Th được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn Th và bị hại Mai Văn Ú tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, bao gồm chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 48.000.000 đồng; đã giao nhận xong 12.000.000 đồng và còn phải bồi thường 36.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là công cụ phạm tội thuộc quyền sở hữu của bị hại Mai Văn Ú. Tại phiên tòa bị hại Mai Văn Ú xác nhận không có giá trị và xin không nhận lại, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Văn Th 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn Th và bị hại Mai Văn Ú tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, bao gồm chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng); Hai bên đã giao nhận xong 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và còn phải bồi thường 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 40cm, đường kính chỗ lớn nhất 11cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 09cm (đã qua sử dụng).

- Vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.800.000 đồng. Tổng cộng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị hại Mai Văn Ú có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Giang Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân